TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 482 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-11 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình "về ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Anh Đoan
2. Ông Huỳnh Văn Sức

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình *"Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2019/QĐXXST-HN ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 08 ấp B Tr 2, xã B Thạnh Đ, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Ngô Đình Nh, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ 06, ấp Hiệp H, xã Hiệp X, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Chị D có mặt, anh Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Ngô Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên tôi và anh Ngô Đình Nh do người lớn, cha mẹ làm mai mối được gia đình hai bên đồng ý tiến tới hôn nhân năm 2009, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B Thạnh Đông, huyện phú Tân, tỉnh An Giang vào ngày 21/12/2009. Sau khi đám cưới chúng tôi chung sống với gia đình bên cha mẹ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2017 thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nh thường xuyên ăn nhậu, không lo làm ăn, không lo cho vợ con, quen biết với bạn bè lại thêm có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, khi biết sự việc này chị có trao đổi với anh Nh, anh Nh thừa nhận có quen bạn gái bên ngoài, anh hứa sửa đổi về với vợ con, chị vì thương con nên cho anh Nh cơ hội để hàn gắn, nhưng suốt thời gian dài anh không sửa đổi mà còn bỏ vợ con theo người phụ nữ khác. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài, không thể chung sống nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 5/2018 và ly thân nhau từ đó cho đến nay. Từ khi chị về nhà cha mẹ ruột sống đến nay anh Nh không liên lạc, không quan tâm đến vợ con, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn chị yêu cầu ly hôn với anh Ngô Đình Nh.

Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Ngọc B, sinh ngày 22/9/2012 hiện đang chung sống với Nguyễn Thị D. Nay ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Ngô Đình Nh vắng mặt không có

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội dung :

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Đình Nh là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn từ việc anh Nh không quan tâm chăm sóc cho gia đình, vợ con nên từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, nay chị D yêu cầu ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của chị Nguyễn Thị D và công bố lời khai của ông Ngô Văn Y (là cha ruột của anh Nh) và ông Nguyễn Hữu Q(Trưởng ấp), Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Đình Nh đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh theo Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự. Anh Nh đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 06, ấp Hiệp H, xã Hiệp X, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Nên chị Ngô Thị D khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Đình Nh do mai mối, không có thời gian tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị D cho rằng, anh Nh không còn tình nghĩa, không muốn chung sống với chị, từ những việc mâu thuẫn trong gia đình, anh Nh có quan hệ tình cảm bên ngoài mặc dù chị D đã nhiều lần khuyên can nhưng anh không thay đổi nên mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được và giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn và tại phiên tòa anh Nh cũng vắng mặt không có lý do, cho thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung gồm: Có 01 con chung tên Ngô Ngọc B, sinh ngày 22/9/2012. Hiện nay con đang sống với mẹ, để giữ sự ổn định, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, chị D không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con đó là sự tự nguyện của chị, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

Trong thời gian nuôi con, chị D, anh Nh phải tạo điều kiện thuận lợi cho nhau khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay chị D không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: chị Ngô Thị D là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26; Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị D và anh Ngô Đình Nh được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 184 ngày 21/12/2009 do Ủy ban nhân dân xã B Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho anh Nh và chị D không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật

Về con chung: Chị D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con tên Ngô Ngọc B cho đến khi con trưởng thành và lao động được, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, chị D phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Nh khi người này đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005947 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Ngô Đình Nh không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Ngô Đình Nh được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê lâm Bảo Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.